

Bản án số: 250/2019/HS-ST
Ngày: 27-12-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trí Thức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Ngọc Thương.

2. Ông Nguyễn Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 243/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 254/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2019, đối với:

Bị cáo: Trần Thị Mỹ N, sinh năm 1992 tại Bà Rịa - Vũng Tàu. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 2, khu phố H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Trần Văn S, mẹ: Lê Thị Thu V; Chồng: Ngô Tuấn K và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2019;

Tiền án: không;

Tiền sự: Quyết định số 31/QĐ-XPVPHC ngày 30/12/2016 của Công an thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phạt 1,5 triệu đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa chấp hành nộp phạt.

Nhân thân: Quyết định số 6519/QĐ-UBND ngày 12/12/2013 của UBND thành phố V áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh 24 tháng.

Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

Bị hại:

- Chị Hoàng Thị Kim N, sinh năm 1969. Địa chỉ: 710/5/11 đường B, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

- Chị Lê Thị Kim D, sinh năm 1973. Địa chỉ: 172/2 đường N, phường T,

thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

- Chị Trần Thị H, sinh năm 1974. Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1973. Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị M, sinh năm 1994. Địa chỉ: 146 đường N, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Mỹ N là đối tượng nghiện ma túy và có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Trong thời gian từ ngày 25-12-2018 đến ngày 13-8-2019, tại địa bàn thành phố V và huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Trần Thị Mỹ N tiếp tục tìm sơ hở của người dân lén lút chiếm đoạt tài sản như điện thoại di động, sau đó đem các tài sản đi bán, lấy tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 25-12-2018, N đi bộ đến khu vực hẻm 710 đường B, Phường M, thành phố V, khi đến nhà số 710/5/1 của chị Hoàng Thị Kim N thấy cổng không khóa nên N đẩy cửa đi vào đến phòng ngủ thấy chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, màu đen cắm sạc pin để ở trên bàn nên N lấy cất giấu ở trong túi quần rồi đi ra ngoài. Sau đó N đem chiếc điện thoại đến tiệm cầm đồ ở số 146 đường N, Phường B, thành phố V do chị Nguyễn Thị M làm chủ bán với giá 800.000đ số tiền này N đã tiêu xài cá nhân, sau đó chị M đã bán chiếc điện thoại này cho người thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 1.000.000đ.

Tại kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG-TTHS ngày 22-02-2019 kết luận: Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime trị giá 2.500.000đ.

Chị N yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc điện thoại là 5.800.000đ.

- Vụ thứ hai: Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 12-01-2019, N đi bộ lang thang ở khu vực hẻm 172 đường N, phường T, thành phố V. Khi đi ngang qua nhà của chị Lê Thị Kim D ở số 172/2 thì thấy cổng nhà không khóa, N đẩy cửa đi vào đến phía sau phòng khách thấy trên bàn để chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu xám N lấy chiếc điện thoại di động này cầm trên tay đi ra đến cổng nhà thì bị người nhà của chị D phát hiện truy hô nên N vút lại chiếc điện thoại này ở sân nhà của chị D rồi bỏ đi.

Tại kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG-TTHS ngày 23-01-2019 kết luận: Điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus có trị giá 1.550.000đ.

Chị D đã nhận lại điện thoại và không yêu cầu gì.

- Vụ thứ ba: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 13-8-2019, N đi bộ đến khu vực Quân khu 7 thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện Đ. Khi đi ngang qua nhà của

chị Nguyễn Thị B quan sát thấy cửa nhà không khóa nên N đẩy cửa đi vào nhà, thấy chị B nằm ngủ dưới nền nhà và chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5, màu hồng để ở trên bàn gần đó, N liền lấy cất giấu trong túi quần rồi bỏ đi ra ngoài. N tiếp tục đi bộ ngang qua phòng trọ của chị Trần Thị H gần đó thấy cửa phòng không đóng phía trong không có người, N đẩy cửa đi vào thấy chiếc điện thoại di động hiệu Sonny L2, màu đen để ở trên giường ngủ, N liền lấy cất giấu trong túi quần rồi đi ra ngoài thì bị chị H phát hiện cùng mọi người truy hô bắt giữ N, thu hồi 02 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J5 và Sonny L2.

Tại kết luận định giá tài sản số 96/KL-HĐĐG-TTHS ngày 21-8-2019 kết luận: Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 trị giá 1.300.000đ; Điện thoại di động hiệu Sonny L2 trị giá 1.200.000đ. Tổng cộng 2.500.000đ.

Chị B và chị H đã nhận lại 02 chiếc điện thoại và không yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 253/CT-VKSTPVT ngày 22-11-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Trần Thị Mỹ N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường cho chị Hoàng Thị Kim N giá trị chiếc điện thoại Samsung J7 Prime là 5.800.000đ.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và hiện bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Thị Mỹ N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho chị N giá trị chiếc điện thoại 5.800.000đ, đối với các bị hại khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng

cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Bị cáo Trần Thị Mỹ N là người có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Trong khoảng thời gian từ ngày 28-12-2018 đến ngày 13-8-2019 bị cáo N đã 4 lần có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể như sau: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 25-12-2018, tại nhà số 710/5/11 đường B, Phường M, thành phố V, N đã lấy của chị Hoàng Thị Kim N 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, trị giá 2.500.000đ; Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 12-01-2019, tại nhà số 172/2 đường N, phường T, thành phố V, N đã lấy của chị Lê Thị Kim D 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 plus, trị giá 1.550.000đ; Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 13-8-2019, tại khu phố H, thị trấn L, huyện Đ, N đã lấy của chị Nguyễn Thị B 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J5 và của chị Trần Thị H 01 điện thoại di động Sonny L2, trị giá của hai điện thoại này là 2.500.000đ. Tổng trị giá tài sản N đã chiếm đoạt là 6.550.000đ. Do đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi của Trần Thị Mỹ N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại nhiều lần lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bản thân bị cáo có nhân thân xấu, năm 2013 bị đưa đi khám chữa bệnh bắt buộc thời hạn hai năm, năm 2016 bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa tiền sự; quá trình điều tra hành vi trộm cắp tại thành phố V bị cáo được tại ngoại nhưng bỏ trốn bị truy nã, trong thời gian này bị cáo lại tiếp có hành vi trộm cắp tại thị trấn L, cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, thời điểm phạm tội bị cáo đang mang thai; tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên căn cứ điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho chị Hoàng Thị Kim N giá trị chiếc điện thoại bị chiếm đoạt 5.800.000đ.

Đối với các bị hại khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến yêu cầu gì nên không xét đến.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên đề nghị mức hình phạt còn nhẹ so với bản chất và hành vi của bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Mỹ N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Trần Thị Mỹ N 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho chị Hoàng Thị Kim N 5.800.000đ (Năm triệu tám trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí: Bị cáo Trần Thị Mỹ N phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm; người vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. V;
- Công an TP. V;
- Chi cục THADS TP. V;
- Những người TGTT;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trí Thức